

10 loại thuốc đi vào lịch sử ngành dược

Đã có nhiều dòng thuốc được nghiên cứu và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử, chứng minh tầm cần thiết của ngành dược đối với sự sống còn của nhân loại, bảo vệ loài người trước hiểm họa và thúc đẩy y học, khoa học tiến triển. Sau đây là 10 dòng **thuốc** cần thiết nhất đã được nghiên cứu cũng như tiến triển. Sự sắp xếp theo thứ tự không phụ thuộc vào năm phát hiện thuốc mà là tầm ảnh hưởng của nó đối với ngành y.

1. Penicillin

Penicillin lần đầu tiên được tiến triển vào năm 1928, nhưng mãi tới năm 1942 mới bắt đầu được bán rộng rãi trên thị trường. Là kháng sinh chính thức đầu tiên, nó đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử nhân loại cũng như đưa đầu trong việc chữa trị bệnh do vi khuẩn. Nếu như không thể nào phát minh và sử dụng, 75% dân số Ngày nay sẽ không tồn tại vì tổ tiên của họ đã chết do nhiễm khuẩn.

Penicillin đã được dùng để điều trị một loạt một số bệnh như nhiễm trùng phổi, sốt phát ban cũng như nhiễm khuẩn tai, da cũng như cổ họng.

Trong năm 2010 có trên 7,3 tỷ đơn vị penicillin đã được dùng trên toàn thế giới. Tuy nhiên, việc sử dụng sai cách của penicillin cũng như những kháng sinh khác đồng nghĩa với việc thế giới Hiện nay đang đối mặt với vấn nạn đề kháng kháng sinh và thuốc dần mất tác dụng trước sự phát triển của vi khuẩn.

2. Vắc-xin đậu mùa

Bệnh đậu mùa đã được nhận ra như là một trong một số mối đe dọa tồi tệ nhất mà nhân dòng đã từng nên đối mặt, gây cái chết cho hơn 10% dân số (ở những thị trấn và thành phố đông dân cư, con số này là 20%). Người ban đầu phát triển vắc-xin đậu mùa vào năm 1796 là chuyên gia Edward Jenner, người Anh.

tới đầu các năm 1800, việc tiêm chủng vắc-xin đậu mùa được tiến hành rộng rãi. Nhờ sự phát triển của vắc-xin trong thế kỷ 19, đậu mùa là một trong các bệnh ban đầu mắc xóa sổ khỏi hành tinh. Ngày nay, chúng ta vẫn tự hào nói rằng “diệt trừ bệnh đậu mùa là một trong các thành tựu lớn nhất của nhân loại”.



Từ lúc có morphin, người bệnh đã giảm được đau trong điều trị bệnh.

3. Insulin

tác nhân chính gây bệnh đái tháo đường là do cơ thể không sản xuất đủ lượng insulin, một hormon liên quan tới việc chuyển hóa đường thành năng lượng. Insulin cũng được ghi nhận là đã mở đường cho các phác đồ thay thế hormon trong tương lai cũng như đã cứu sống vô số người bệnh đái tháo con đường.

4. Morphin

Morphin lần đầu tiên được phát hiện bởi dược sĩ người Đức, Friedrich Sertürner vào năm 1804. Tuy nhiên đến năm 1827, loại thuốc này mới được tiến triển ra thị trường. Mặc dù người bệnh có nguy cơ lệ thuộc vào thuốc, song chúng ta nên công nhận rằng lợi ích bớt đau nhức của thuốc vượt xa những nguy cơ khi dùng. Không có morphin đồng nghĩa với hàng triệu người bệnh có thương tổn cơ thể hay tình trạng căn bệnh phức tạp sẽ nhấn chìm cuộc sống của mình trong các cơn đau nặng nề cũng như dai dẳng. Việc phát minh cũng như sử dụng morphin mở đường cho một thế hệ mới của một số loại thuốc bớt đau nhức ra đời, nhiều trong số đó được bán rộng rãi trong một số hiệu thuốc Hiện tại.

5. Aspirin

Aspirin ban đầu ra đời ở dạng acid acetylsalicylic (ASA) vào năm 1899. Ở thời điểm phát minh ra aspirin, khá nhiều người tin rằng cơ chế bớt đau của thuốc là tác động lên hệ thần kinh trung ương. Tuy nhiên Hiện tại chúng ta đã biết giá chữa sử dụng của nó vượt xa hiệu quả bớt đau đơn thuần và aspirin thậm chí còn được sử dụng trong trị liệu triệu chứng viêm nhiễm dẫn tới bệnh tim cũng như nhiều bệnh ung thư.

6. Vắc-xin bại liệt

Bại liệt, một loại bệnh do một dòng virus sống trong cổ họng và hệ tiêu hóa, từng là một trong một số tác nhân dẫn tới tàn phế tồi nhất trên thế giới và là nguồn gốc của sự sợ hãi cũng như hoảng loạn ở thế kỷ 20. Vào ngày 26/3/1953, nhà nghiên cứu y khoa Mỹ, TS. Jonas Salk thông báo rằng ông đã thử nghiệm thành công một loại vắc-xin chống lại bệnh bại liệt, loại virus dẫn đến 58.000 trường hợp bại liệt ở Mỹ vào năm trước đây 1952, trong số đó đã có hơn 3.000 người chết. Năm 1954, các thử nghiệm lâm sàng sử dụng vắc-xin này cũng như giả dược được tiến hành trên gần 2 triệu học sinh Hoa Kỳ. Tháng 4/1955, vắc-xin được công bố có hiệu quả và an toàn, ngay sau đó một chiến dịch tiêm chủng toàn quốc bắt đầu. Số ca bại liệt mới giảm xuống dưới 6.000 trong năm 1957. Kể từ sau sự ra đời của vắc-xin bại liệt, căn bệnh này đã được loại trừ tại gần như mọi vị trí trên thế giới. Tuy, bởi virus bại liệt vẫn còn tồn ở, tất cả trẻ em vẫn nên được tiêm chủng trước độ tuổi đến trường.

7. Chlorpromazin

Chlorpromazin là thuốc chống loạn thần chính thức đầu tiên, được phát hiện vào tháng 12/1951 và trở thành thuốc được kê đơn ở Pháp vào tháng 10/1952. Sự phát minh cũng như dùng chlorpromazin được xem là bước ngoặt trong tâm thần học cũng như một trong số các bước ngoặt đã dẫn tới cuộc cách mạng "tâm thần dược học". Không chỉ dừng lại tại hiệu quả trị liệu trên nghiên cứu, chỉ hơn 10 năm sau đây nó đã được sử dụng rộng rãi trên khoảng 50 triệu người. Chlorpromazin cũng được biết là đã mở đường cho các thế hệ tương lai của một số loại thuốc sử dụng để chữa trị chứng e ngại cũng như trầm cảm. Những cơ chế của thuốc còn là động lực cho nhà nghiên cứu hiểu sâu hơn về tác động của thuốc trên dẫn truyền thần kinh trong não cũng như làm thế nào để kích thích dẫn truyền các xung động thần kinh giữa một số neuron.

8. Thuốc hóa trị liệu ung thư

Thuốc đầu tiên được chứng minh hiệu quả chống lại ung thư là methotrexat. Năm 1950, [cách tri sùi mào gà tại nhà](#) methotrexat (sau đây được gọi là amethopterin) đã được đề xuất như là một thuốc chữa trị cho bệnh bạch cầu. Đến năm 1956, methotrexat đã điều trị khỏi một dạng khối u hiểm thấy là choriocarcinoma (còn gọi là ung thư biểu mô rau hoặc ung thư nhau thai). Trong vài thập kỷ sau đây, những tiến bộ trong hóa điều trị đã được hiện thực và khá nhiều mẫu thuốc với cơ chế hoạt động không giống nhau mang đến các cải tiến đáng kể trong tỷ lệ sống còn của người bệnh cũng như giảm tỷ lệ tử vong. Tỷ lệ sống còn sau ung thư tăng lên Hiện nay là kết quả của sự tiến triển nối tiếp một số cách thức hóa chữa trị cũng như các chương trình tìm ra kịp thời ung thư được thực hiện bởi nỗ lực của hệ thống y tế toàn cầu.

9. Một số chất ức chế protease trị liệu HIV

HIV được xác định là nguyên nhân gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc cần (AIDS). Mặc dù không phải là thuốc trị liệu HIV ban đầu, nhưng sự kết hợp giữa một số chất ức chế protease cũng như các dòng thuốc chữa trị AIDS có ý nghĩa to lớn trong lĩnh vực y khoa khi lần đầu tiên b.sĩ có thể giữ cho nồng độ HIV khá thấp mà người bệnh không phát triển sang giai đoạn AIDS. Những báo cáo đầu tiên về một số chất ức chế protease - một số chất đối kháng chọn lọc cao đối với HIV đã được công bố vào năm 1987. Sau đó, giai đoạn I thử nghiệm của saquinavir bắt đầu vào năm 1989. Aquinavir là chất ức chế protease ban đầu được FDA phê chuẩn trong thử nghiệm lâm sàng trên người vào tháng 6/1995, sau gần chục năm nỗ lực nghiên cứu.

10. Ether

Ether (ê-te) đã được biết đến từ hơn 300 năm, nhưng trước đây không ai biết ether có khả năng được sử dụng như là một chất gây mê. Ether được ghi nhận sử dụng trong y khoa như một chất dẫn tới mê bởi nha sĩ William T.G. Morton vào ngày 16/10/1846 ở Boston, Massachusetts, Mỹ. Sự tiến triển của ether là nền tảng cho sự phát triển của các loại thuốc dẫn đến mê hiện đại cũng như hiệu quả.

Nhờ ether, người bệnh không còn có chịu các cơn sang chấn vì đau đớn trong phẫu thuật dùng [podophyllin 25](#). Trong vài thập kỷ qua, các chất gây mê mới cũng như tiên tiến hơn cũng được tiến triển, còn ether được đánh dấu như một cột mốc vững chắc trong danh sách các dược chất cần thiết nhất đã được phát minh.